

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, kinh doanh dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh;
2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi trông giữ xe tại các điểm, bãi trông giữ phương tiện.

Điều 3. Mức giá dịch vụ

1. Mức giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Có giá dịch vụ kèm theo*). Thời gian gửi ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

Mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với điểm đỗ, bãi trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, đơn vị, cá nhân xây dựng và quyết định mức giá dịch vụ nhưng không được cao hơn mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.
 - Hoạt động kinh doanh trông giữ phương tiện phải được cấp phép hoạt động phù hợp với quy hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị trên địa bàn tỉnh.
 - Có trách nhiệm niêm yết, công khai mức thu dịch vụ trông giữ xe tại điểm thu tiền dịch vụ; khi thu phải cấp vé thu tiền dịch vụ cho đối tượng nộp; kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.
2. UBND các huyện, thành phố:
 - Căn cứ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị của từng địa phương, quy hoạch các điểm trông giữ xe cho phù hợp với điều kiện cụ thể để cấp phép hoạt động cho các tổ chức, cá nhân được phép trông giữ xe;
 - Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thường xuyên giám sát việc thực hiện mức giá trông giữ xe và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước trên địa bàn theo đúng quy định; chỉ đạo các phòng, ban chức năng kiểm tra, giám sát tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách có liên quan đến giá dịch vụ trông giữ xe;
 - Đối với điểm đỗ, bãi trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Lập dự toán thu, chỉ làm cơ sở để giao cho tổ chức, cá nhân trông giữ xe và thu tiền dịch vụ trông giữ xe theo hình thức đấu thầu;
 - Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi về chính sách hoặc biến động về giá ảnh hưởng đến phương án tài chính của đơn vị thì đề nghị Sở Giao thông

Vận tải xây dựng phương án giá điều chỉnh báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

3. Giao Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định tại quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Lai Châu;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp; Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; (để đăng tải)
- Văn phòng UBND tỉnh; LĐ. CV các khối;
- Lưu: VT, TM, TH.



Đỗ Ngọc An



GIÁ CỤ THỂ

TRÔNG GIỮ XE ĐẠC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN NSNN

theo Quyết định số: 54 /2017/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Loại phương tiện	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
1	Tại các điểm trông giữ xe trên địa bàn tỉnh (trừ tại bến xe khách tỉnh Lai Châu và các điểm danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa; nơi tổ chức các sự kiện theo kế hoạch được UBND huyện, thành phố và UBND tỉnh phê duyệt; các hoạt động lễ hội, hội chợ)			
1.1	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/xe/lượt	1.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	2.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	3.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	25.000	
1.2	Xe máy, xe máy điện	Đồng/xe/lượt	2.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	4.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	6.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	50.000	
1.3	Xe ô tô tải trọng đến 1,5 tấn	Đồng/xe/lượt	5.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	10.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	15.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	125.000	
1.4	Xe ô tô con, xe chở khách dưới 12 chỗ ngồi, xe ô tô trọng tải trên 1,5 tấn đến 5 tấn	Đồng/xe/lượt	7.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	14.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	21.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	175.000	
1.5	Xe ô tô trọng tải trên 5 tấn đến 10 tấn	Đồng/xe/lượt	8.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	16.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	24.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	200.000	

6

TT	Loại phương tiện	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
1.6	Xe ô tô chở khách từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô trọng tải từ trên 10 tấn trở lên	Đồng/xe/lượt	10.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	20.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	30.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	250.000	
1.7	Riêng đối với học sinh, sinh viên gửi xe tại các trường THCS, THPT và các trường chuyên nghiệp và dạy nghề			
	Xe đạp, xe đạp điện	đồng/xe/tháng	10.000	
	Xe máy, xe máy điện	đồng/xe/tháng	20.000	
	Xe ô tô các loại	đồng/xe/tháng	100.000	
2	<i>Tại bến xe khách tỉnh Lai Châu</i>			
2.1	Xe đạp (kể cả xe đạp điện)	Đồng/xe/lượt	2.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	3.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	5.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	50.000	
2.2	Xe máy, xe máy điện	Đồng/xe/lượt	3.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	6.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	9.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	75.000	
2.3	Xe ô tô tải trọng đến 1,5 tấn	Đồng/xe/lượt	8.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	16.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	24.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	200.000	
2.4	Xe ô tô con, xe chở khách dưới 12 chỗ ngồi, xe ô tô trọng tải trên 1,5 tấn đến 5 tấn	Đồng/xe/lượt	10.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	20.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	30.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	250.000	
2.5	Xe ô tô trọng tải trên 5 tấn đến 10 tấn	Đồng/xe/lượt	12.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	24.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	36.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	300.000	



TT	Loại phương tiện	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
2.6	Xe ô tô chở khách từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô trọng tải từ trên 10 tấn trở lên	Đồng/xe/lượt	15.000	Ban ngày
		Đồng/xe/lượt	30.000	Ban đêm
		Đồng/xe/lượt	45.000	Cả ngày và đêm
		Đồng/xe/tháng	375.000	
3	<i>Tại các điểm danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa; nơi tổ chức các sự kiện theo kế hoạch được UBND huyện, thành phố và UBND tỉnh phê duyệt; các hoạt động lễ hội, hội chợ</i>			
3.1	Xe đạp, xe đạp điện	Đồng/xe/lượt	2.000	Ban ngày
			5.000	Ban đêm
3.2	Xe máy, xe máy điện	Đồng/xe/lượt	5.000	Ban ngày
			10.000	Ban đêm
3.3	Xe ô tô tải trọng đến 1,5 tấn	Đồng/xe/lượt	20.000	Ban ngày
			40.000	Ban đêm
3.4	Xe ô tô con, xe chở khách dưới 12 chỗ ngồi, xe ô tô trọng tải từ trên 1,5 tấn đến 5 tấn	Đồng/xe/lượt	30.000	Ban ngày
			60.000	Ban đêm
3.5	Xe ô tô trọng tải từ trên 5 tấn đến 10 tấn	Đồng/xe/lượt	40.000	Ban ngày
			80.000	Ban đêm
3.6	Xe ô tô chở khách từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô trọng tải từ trên 10 tấn trở lên	Đồng/xe/lượt	50.000	Ban ngày
			100.000	Ban đêm

Handwritten signature or mark.